

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
Về việc Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022**

*Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023*

***Căn cứ:***

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng (Công ty), quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát tại Công ty năm 2022 và từ thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đến nay như sau:

**I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong kỳ**

**1. Cơ cấu thành phần Ban Kiểm soát**

- Ông Đinh Hồng Sơn - Trưởng ban, tái bổ nhiệm ngày 25/06/2021
- Ông Nguyễn Dũng - Thành viên, tái bổ nhiệm ngày 25/06/2021
- Ông Lê Giang Nam - Thành viên, bổ nhiệm ngày 25/06/2021

**2. Tình hình hoạt động và các cuộc họp của Ban Kiểm soát**

Trong năm 2022 và từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đến nay, BKS đã thực hiện công tác kiểm soát, giám sát theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ, hoạt động của BKS tập trung vào các nội dung sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HDQT Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy định nội bộ của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, của người lao động và của cổ đông Công ty.

- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và phù hợp trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty; giám sát việc triển khai thực hiện khuyến cáo, kiến nghị của các cơ quan kiểm tra, kiểm toán và của BKS.
- Thẩm định báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý, 6 tháng và năm 2022.
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét và báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2022 của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.
- Rà soát và phối hợp với Công ty hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Tổng kết hoạt động kiểm soát, giám sát năm 2022; thông qua báo cáo trình ĐHĐCĐ và kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS.

## 2.2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

- Trong thời gian từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đến nay, BKS tổ chức 04 cuộc họp và các chương trình làm việc tập trung, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên BKS để triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ và thẩm quyền của BKS.
- BKS/thành viên BKS đã tham dự và tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ trong tất cả các cuộc họp HĐQT Công ty.

## 3. Chế độ thù lao, tiền lương của Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao năm 2022 của các thành viên BKS được thực hiện theo Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ - DVĐN ngày 24/06/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, theo đó: tổng quỹ tiền lương, thù lao chi trả cho các thành viên BKS năm 2022 là 109,2 triệu đồng (mức tiền lương Trưởng BKS là 7,8 triệu đồng/tháng; thù lao thành viên BKS là 0,65 triệu đồng/người/tháng).

## II. Kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát

### 1. Về công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban giám đốc điều hành triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ-DVĐN ngày 24/06/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, cụ thể: hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD được ĐHĐCĐ giao với kết quả SXKD năm 2022 có lãi (kế hoạch lỗ 7,3 tỷ đồng); rà soát, ưu tiên triển khai thực hiện các dự án cấp thiết, kịp thời đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty; chi trả tiền lương, thù lao HĐQT/BKS đúng quy định;...
- Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã ban hành 11 Nghị quyết để chỉ đạo Công ty thực hiện các nội dung tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (trong đó tập trung vào việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đảm bảo thanh khoản) và các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ban Giám đốc điều hành Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT.
- Kết quả kiểm soát cho thấy, nhìn chung HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành Công ty phù hợp với quy định Pháp luật,

Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, tuân thủ các quy định về thực hiện nghĩa vụ với NSNN, BHXH, an ninh an toàn,...

## 2. Thâm định BCTC, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư 2022

### 2.1. Chính sách kế toán

Trong năm 2022, Công ty không thay đổi chính sách kế toán; áp dụng nhất quán các phương pháp ước tính kế toán về khấu hao TSCĐ, phân bổ chi phí CCDC, sửa chữa TSCĐ, chi phí trước...

### 2.2. Công tác kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ:

- Công ty thực hiện kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ cuối kỳ phục vụ công tác quyết toán, lập BCTC năm 2022 kết thúc tại 31/12/2022 theo quy định; Kiểm toán độc lập AAC phối hợp tham gia hoạt động kiểm kê/xác nhận công nợ phù hợp với chuẩn mực kiểm toán và hợp đồng kiểm toán.
- Kết quả kiểm kê, xác nhận công nợ cuối kỳ và thông tin trên sổ sách, báo cáo kế toán đảm bảo cơ sở lập BCTC năm 2022 kết thúc tại ngày 31/12/2022.

### 2.3. Thực hiện các quy định, hướng dẫn về lập Báo cáo tài chính (BCTC)

- Công ty thực hiện đóng sổ kế toán niên độ 2022 kết thúc tại 31/12/2022, lập BCTC năm 2022 theo các quy định tại TT 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định về lập và trình bày BCTC.
- BCTC năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập AAC (là đơn vị kiểm toán thuộc danh sách các đơn vị kiểm toán doanh nghiệp niêm yết 2022 của Bộ Tài chính). Kiểm toán AAC phát hành báo cáo kiểm toán ngày 23/02/2023, theo đó Kiểm toán viên đánh giá BCTC năm 2022 của Công ty xét trên khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả SXKD, lưu chuyển tiền tệ năm tài chính 2022 phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

### 2.4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

#### 2.4.1. Số liệu kết quả SXKD:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	KH2022	TH Năm 2022	TH Năm 2021	TH 2022/ TH 2021	TH 2022/ KH 2022
<b>1 - Sản lượng (suất ăn)</b>	<b>754,974</b>	<b>824,386</b>	<b>242,500</b>	<b>339.95%</b>	<b>109.19%</b>
<b>2 - Tổng Doanh thu và thu nhập</b>	<b>88,190</b>	<b>105,950</b>	<b>51,896</b>	<b>204.16%</b>	<b>120.14%</b>
2.1. Doanh thu bán hàng và CCDV	88,190	104,880	45,086	232.62%	118.92%
<i>Tỷ trọng DT bán hàng và CCDV</i>	<i>100,00%</i>	<i>98,99%</i>	<i>86,88%</i>	<i>12,11%</i>	<i>(1,01%)</i>
2.2. Doanh thu tài chính	0	15	49	30.32%	-
2.3. Thu nhập khác	0	1,055	6,761	15.60%	-
<b>3 - Tổng chi phí</b>	<b>95,516</b>	<b>104,682</b>	<b>66,734</b>	<b>156.86%</b>	<b>109.60%</b>
3.1. Chi phí SXKD	93,468	101,975	63,101	161.60%	109.10%

Trong đó: Giá vốn hàng bán	77.504	89.565	52.917	169,26%	115,56%
<i>Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần</i>	87,88%	85,40%	117,37%	(31,97%)	(2,48%)
3.2. CP hoạt động tài chính	2,048	1,871	1,739	107.62%	91.38%
3.3. Chi phí khác	0	836	1,894	44.14%	-
<b>4 - LNTT</b>	<b>(7,325)</b>	<b>1,268</b>	<b>(14,837)</b>	<b>(*)</b>	<b>(**)</b>
<b>5 - LNST</b>	<b>(7,325)</b>	<b>1,268</b>	<b>(14,837)</b>	<b>(*)</b>	<b>(**)</b>

*Ghi chú: (\*), (\*\*): Tăng hiệu quả lần lượt là 8.594 và 16.105 triệu đồng)*

#### 2.4.2. Tình hình thị trường và doanh thu:

- Hoạt động cung ứng suất ăn và các dịch vụ tiện ích khác cho các hãng hàng không: Trong năm 2022, ngoại trừ quý I.2022 vẫn chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, từ quý 2 trở đi thị trường hàng không nội địa đã hồi phục mạnh mẽ (đặc biệt là trong mùa nghỉ lễ, cao điểm du lịch T5 đến T8/2022). Tổng sản lượng suất ăn cung ứng năm 2022 đạt 824,38 nghìn suất ăn, tăng 9,2% so với kế hoạch và tăng xấp xỉ 3,4 lần so với năm 2021. Trong đó: sản lượng phục vụ cho nhóm Vietnam Airline (VN) là 705,21 nghìn suất ăn (chiếm tỷ trọng 85,5%), tăng xấp xỉ 8% so với kế hoạch; sản lượng phục vụ các hãng khác (ngoài nhóm VN) đạt 119,2 nghìn suất ăn (chủ yếu là phục vụ VietJet Air và Bamboo Airways), tăng 18,4 % so với kế hoạch và tăng mạnh gần 3,3 lần so với năm trước. Tuy nhiên, sản lượng phục vụ chuyến bay quốc tế vẫn rất hạn chế, chỉ chiếm khoảng 6% tổng sản lượng, chủ yếu do sản lượng khai thác đường bay quốc tế của quốc tế các hãng trong nước thấp hơn kỳ vọng kế hoạch (VN chỉ đạt khoảng 50% kế hoạch bay quốc tế) và các hãng hàng không nước ngoài chưa khai thác trở lại (đặc biệt là các hãng Trung Quốc). Tổng doanh thu cung ứng suất ăn và các dịch vụ tiện ích khác cho các hãng hàng không trong năm đạt 55,98 tỷ đồng, tăng 32,4% so với kế hoạch và tăng 3,15 lần so với năm 2021. Mức thực hiện kế hoạch doanh thu cao hơn thực hiện kế hoạch sản lượng chủ yếu do từ 15/07/2022 VN thực hiện chính sách cập nhật nâng cấp thực đơn hạng thương gia nội địa; so với năm 2021, mức tăng trưởng doanh thu năm 2022 thấp hơn tăng trưởng sản lượng chủ yếu do trong giai đoạn 6 tháng đầu 2022 các hãng hàng không vẫn áp dụng phòng chống covid mức độ cao với thực đơn ăn nhẹ, đơn giá thấp.
- Hoạt động đào tạo lái xe: Sau 02 năm gặp nhiều khó khăn do liên tục phải đóng cửa để thực hiện yêu cầu giãn cách xã hội phòng chống dịch bệnh (năm 2021 TTDN tại Đà Nẵng phải đóng cửa gần 6 tháng, TTDN tại Huế đóng cửa hơn 1 tháng), sang năm 2022 lĩnh vực đào tạo lái xe đã cơ bản hoạt động ổn định trở lại; đồng thời, để bù đắp chi phí đầu vào tăng cao, Công ty đã triển khai bảng giá mới áp dụng từ T7/2022 (tại TTDN Huế) với mức học phí tăng bình quân khoảng 15%. Nhờ đó, năm 2022 tổng doanh thu của 02 cơ sở đào tạo lái xe đạt 39,81 tỷ đồng, tăng 2,8% so với kế hoạch và tăng mạnh 63,3% so với năm 2021.
- Các hoạt động TMDV khác cũng đã bắt đầu tích cực dần lên từ quý II.2022, ngoài ra trong T8,9/2022 Công ty có hợp đồng phân phối nước uống đóng chai cho nhà sản xuất (mang lại khoản doanh thu 2,7 tỷ đồng) nên doanh thu các hoạt động TMDV khác tăng mạnh. Tính chung cả năm 2022, doanh thu các hoạt động

TMDV khác đạt 11,02 tỷ đồng (trong đó, chủ yếu là doanh thu bán hàng bách hóa, đạt 9,7 tỷ đồng) tăng 79,2% so với kế hoạch và gấp 6 lần so với năm 2021.

#### 2.4.3. Quản lý chi phí:

- Trong năm 2022, Ban điều hành Công ty vẫn tiếp tục duy trì các giải pháp quản lý, điều hành hoạt động SXKD theo chính sách ứng phó với dịch bệnh, tăng cường công tác kiểm soát và thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí hiệu quả. Tổng chi phí thực hiện trong năm 2022 là 104,68 tỷ đồng. Trong đó, chi phí hoạt động SXKD là 101,97 tỷ đồng, tăng 9,1% so với kế hoạch và tăng 61,6% so với thực hiện năm 2021.
- Các khoản mục chi phí SXKD thực hiện trong kỳ và các nhân tố ảnh hưởng chủ yếu, như sau:
  - o Chi phí nguyên, nhiên vật liệu, giá vốn hàng hóa (hàng bách hóa, vật phẩm phụ phục vụ cung ứng suất ăn,..) thực hiện năm 2022 là 35,24 tỷ đồng, tăng 35% so với kế hoạch và tăng mạnh 3,25 lần so với năm 2021, trong đó: (1) chi phí nguyên vật liệu (nguyên vật liệu, đồ uống, vật phẩm phụ phục vụ suất ăn) là 18,58 tỷ đồng, tăng 3,6 lần so với năm trước do sản lượng và giá nguyên vật liệu đầu vào tăng; (2) Chi phí nhiên liệu là 7,84 tỷ đồng, tăng 2,09 lần so với năm trước chủ yếu do quy mô hoạt động đào tạo lái xe tăng, đồng thời giá xăng dầu tăng mạnh (bình quân năm tăng trên 20% so với 2021).
  - o Quỹ tiền lương năm 2022 được xác định phù hợp với tình hình bố trí, sử dụng lao động và hoạt động SXKD trong kỳ, chi phí tiền lương thực hiện là 27,9 tỷ đồng (chiếm 27,4% chi phí SXKD), tăng 3% so với kế hoạch.
  - o Các khoản mục chi khác được Công ty điều hành, kiểm soát theo kế hoạch, phù hợp với diễn biến tình hình SXKD, cụ thể: (1) Các khoản chi khác bằng tiền thực hiện năm 2022 là 7,44 tỷ đồng, tăng 2,4% so với kế hoạch (0,18 tỷ đồng) và tăng 12,4% so với năm 2021 (0,82 tỷ đồng), trong đó: chi giao dịch, công tác phí tăng 0,92 tỷ đồng do tăng các hoạt động tiếp khách, giao dịch, công tác sau thời gian dài dịch bệnh; các khoản chi phí bồi dưỡng độc hại, khám sức khỏe CBCNV, ăn ca tăng 0,56 tỷ đồng do lao động sử dụng bình quân tăng theo yêu cầu SXKD; đồng thời, Công ty chủ động tiết giảm chi phí đồng phục 0,63 tỷ đồng; (2) Chi phí dịch vụ mua ngoài thực hiện trong kỳ là 17,02 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch và tăng 34% so với năm 2021 (4,34 tỷ đồng), trong đó chi phí điện nước thực hiện là 2,99 tỷ đồng, tăng 3% so với kế hoạch và tăng 75% so với năm 2021 (tăng 1,28 tỷ đồng) chủ yếu là do quy mô hoạt động chế biến suất ăn tăng, bên cạnh đó năm 2022 Công ty không còn được hưởng chính sách hỗ trợ giá tiền điện như 2021;..
  - o Chi phí KHTSCĐ là 10,31 tỷ đồng, bằng 99% kế hoạch và giảm mạnh 4,24 tỷ đồng so với năm 2021 (chủ yếu do giảm chi phí khấu hao đội Taxi thanh lý cuối năm 2021).

#### 2.4.4. Lợi nhuận thực hiện:

Sau 02 hoạt động SXKD thua lỗ do ảnh hưởng nặng nề của bệnh covid 19, KQKD năm 2022 của Công ty đã ghi nhận có lãi 1,27 tỷ đồng (sau phân phối lợi

nhuận cho các bên góp vốn liên kết thì số lãi còn lại là 54 triệu đồng). Lợi nhuận năm 2022 có được chủ yếu là từ hoạt động đào tạo nghề lái xe, hoạt động chính là cung ứng suất ăn đồ uống và dịch vụ tiện ích cho các hãng hàng không vẫn bị lỗ do sản lượng và doanh thu thực hiện còn ở mức thấp trong khi các khoản chi phí có tính chất cố định chiếm tỷ trọng cao. Công ty cần có giải pháp nâng cao hiệu quả SXKD tại các cơ sở chế biến suất ăn có công suất hoạt động thấp so với công suất thiết kế.

### 3. Thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2022

- Năm 2022, Công ty đã triển khai thực hiện các dự án phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD. Ưu tiên triển khai và tập trung hoàn thành, kịp thời đưa vào sử dụng 03 dự án cấp thiết trực tiếp phục vụ hoạt động SXKD và đảm bảo đáp ứng quy định về điều kiện kinh doanh của cơ quan quản lý nhà nước (gồm dự án cải tạo khu cảng tin tại TTDN Huế; dự án cải tạo, sửa chữa, chống thấm xí nghiệp chế biến suất ăn Đà Nẵng và dự án đầu tư thiết bị giám sát dạy lái xe tại 02 TTDN Huế và Đà Nẵng); đồng thời, Ban điều hành Công ty cũng đã rà soát giảm tiến độ thực hiện một số dự án trên cơ sở diễn biến hoạt động kinh doanh để tiết giảm chi phí (dự án xe dạy lái, dự án nâng cấp sân tập lái TTDN Huế, ..). Tuy nhiên, trong công tác quản lý dự án còn có một số điểm hạn chế (về thủ tục triển khai dự án, ghi nhận tài sản hoàn thành). Công ty cần lưu ý, rút kinh nghiệm.
- Giá trị khối lượng công việc hoàn thành trong kỳ là 1.845 triệu đồng, đạt 22,3% KH 2022. Giá trị tài sản hoàn thành đưa vào sử dụng trong kỳ là 1,67 tỷ đồng.

### 4. Tình hình hình tài chính doanh nghiệp

#### 4.1. Tình hình biến động vốn và tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	Thay đổi so với đầu kỳ		Tỷ trọng	
			Giá trị	(%)	31/12/2022	31/12/2021
Tài sản ngắn hạn	20.120,37	20.156,32	(35,94)	(0,18%)	29,68%	26,60%
<i>Trong đó: tiền và tương đương tiền</i>	<i>4.764,98</i>	<i>8.255,29</i>	<i>(3.490,31)</i>	<i>(42,28%)</i>	<i>7,03%</i>	<i>10,90%</i>
Tài sản dài hạn	47.667,29	55.605,37	(7.938,08)	(14,28%)	70,32%	73,40%
<i>Trong đó TSCĐ</i>	<i>44.376,99</i>	<i>54.605,33</i>	<i>(10.228,33)</i>	<i>(18,73%)</i>	<i>65,46%</i>	<i>72,08%</i>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>67.787,67</b>	<b>75.761,70</b>	<b>(7.974,03)</b>	<b>(10,53%)</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>
Nợ ngắn hạn	36.442,58	41.666,43	(5.223,84)	(12,54%)	53,76%	55,00%
<i>Trong đó: Vay và nợ ngắn hạn</i>	<i>13.222,73</i>	<i>9.944,68</i>	<i>3.278,04</i>	<i>32,96%</i>	<i>19,51%</i>	<i>13,13%</i>
Nợ dài hạn	3.640,00	6.444,31	(2.804,31)	0,00%	5,37%	8,51%
Tổng nợ phải trả	40.082,58	48.110,74	(8.028,15)	(16,69%)	59,13%	63,50%
Vốn chủ sở hữu	27.705,08	27.650,95	54,12	0,20%	40,87%	36,50%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>67.787,67</b>	<b>75.761,70</b>	<b>(7.974,03)</b>	<b>(10,53%)</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>

Tổng các khoản mục vốn và tài sản cuối kỳ giảm 7,97 tỷ đồng (10,5%) so với đầu năm do các nguyên nhân chủ yếu sau: (1) giảm do bù trừ thanh toán/kết chuyển doanh thu đối với số dư các khoản ứng trước tiền mua HHDV của khách hàng là 8,2 tỷ đồng, chi quỹ KTPL (từ nguồn các năm trước chuyển sang) là 1,7 tỷ đồng; chi trả năm 2021 cho các bên góp vốn tại TTDN Huế là 1,4 tỷ đồng; (2) tăng do ghi nhận lợi nhuận trong năm là 1,27 tỷ đồng, số vay nợ nhận được trong kỳ lớn hơn số trả nợ gốc 0,37 tỷ đồng, tăng do thu hồi các khoản nợ tồn đọng đã trích dự phòng nợ phải thu là 0,28 tỷ đồng, thu hồi khoản lỗ các năm trước từ các bên góp vốn tại TTDN Đà Nẵng là 0,52 tỷ đồng;...

#### 4.2. Đánh giá chung về tình hình tài chính doanh nghiệp:

Nhờ KQKD năm 2022 có lãi, cơ cấu tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm 2022 cũng được cải thiện nhẹ so với đầu năm, nhưng về cơ bản vẫn ở trạng thái rủi ro rất cao, cụ thể: số lỗ lũy kế lớn, khả năng tự tài trợ thấp; nguồn tài trợ tài sản dài hạn âm 16,3 tỷ đồng; khả năng thanh khoản vẫn ở quanh ngưỡng rủi ro cao (0,5), nợ ngắn hạn chiếm 53,76% tổng nguồn vốn (và chiếm 91% tổng nợ phải trả), cho thấy áp lực thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty trong thời gian tới vẫn ở mức cao.

### III. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, BĐH và Cổ đông

- Trong kỳ 2022, Ban Kiểm soát, HĐQT, BĐH và các Cổ đông đã luôn duy trì được mối quan hệ phối hợp hoạt động tốt. Ban Kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời phối hợp với HĐQT và BĐH trong việc thực thi nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và của Cổ đông.
- HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các bộ phận chức năng trong Công ty đã tạo điều kiện và phối hợp với Ban Kiểm soát trong các mặt hoạt động.

### IV. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023

Kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2023 được xây dựng phù hợp với kế hoạch SXKD và các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào các nội dung chính như sau:

- Giám sát việc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định của Công ty, sự cân trọng HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.
- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và hợp lý của công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính của Công ty; Thẩm định, soát xét các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2023.
- Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và công tác quản lý hoạt động đầu tư.
- Giám sát việc thực hiện các quy định về phê duyệt hợp đồng giao dịch với người có liên quan; việc công bố thông tin của Công ty.
- Giám sát việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC giai đoạn 2023 - 2024 của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát và phối hợp với Công ty trong công tác hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Thực hiện một số chương trình kiểm soát chuyên đề của BKS: Giám sát việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty; kiểm tra tài chính, đánh giá hoạt động tại một số chi nhánh; kiểm tra tính hiệu lực, hiệu quả trong việc thực hiện một số tiêu chuẩn định mức của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, của cơ quan quản lý nhà nước hoặc khi nhận thấy có rủi ro trong công tác quản lý điều hành, rủi ro hoạt động kinh doanh và rủi ro về tài chính của Công ty.

## **V. Kiến nghị của Ban Kiểm soát**

### **1. Đối với Ban giám đốc điều hành**

*Ban Kiểm soát kiến nghị Ban giám đốc điều hành:*

- Đối với công tác quản lý tài chính: tiếp tục các giải pháp tăng cường công tác quản trị dòng tiền, chủ động kế hoạch vay nợ, bổ sung vốn lưu động (đồng thời tiếp tục đàm phán giãn thời hạn thanh toán để tránh áp lực thanh khoản tập trung vào một thời điểm); đôn đốc thu hồi các khoản nợ tồn đọng.
- Đối với hoạt động SXKD: Rà soát, đánh giá lại hiệu quả hoạt động của 02 TTDN lái xe trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động theo quy định hiện hành và nguồn lực của Công ty để xây dựng phương án SXKD phù hợp và hiệu quả nhất; tiếp tục thực hiện kiến nghị của BKS trong kỳ trước về việc sớm có giải pháp tái cơ cấu hoạt động SXKD, phát triển các SPDV phi hàng không (như chế biến đặc sản vùng miền,..) tại các cơ sở chế biến suất ăn Phú Bài và Cam Ranh (chỉ thực hiện được 20-30% công suất thiết kế ngay cả khi chưa có dịch bệnh covid 19) để tăng hiệu quả sử dụng tài sản, hiệu quả kinh doanh.
- Đối với hoạt động đầu tư: Cần thực hiện việc cân đối vốn cho từng dự án trước khi thực hiện, chỉ triển khai các dự án thực sự cấp thiết và cân đối được nguồn tài trợ cho dự án cũng như cân đối tài chính chung của Công ty (tuyệt đối tránh việc sử dụng vốn lưu động tài trợ cho tài sản dài hạn dẫn đến làm thiếu hụt vốn lưu động, tăng nguy cơ rủi ro thanh khoản).
- Đối với công tác hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ: Rà soát bổ sung, sửa đổi quy trình quản lý hoạt động đầu tư, trong đó chú trọng các thủ tục triển khai, giám sát thực hiện đầu tư, mua sắm nhằm mang lại hiệu quả tối đa cho Công ty; thực hiện dứt điểm kiến nghị của BKS trong các kỳ trước về cập nhật, ban hành chính thức định mức tiêu hao nguyên vật liệu chế biến suất ăn (bao gồm cả chế tài xử lý các trường hợp vi phạm định mức).

### **2. Đối với HĐQT Công ty**

*Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT chỉ đạo Công ty các nội dung sau:*

- Chỉ đạo Công ty thực hiện kịp thời các kiến nghị của BKS.

### **3. Đối với ĐHĐCĐ Công ty:**

*Ban Kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 xem xét thông qua:*

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.



- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty.
- Đối với khoản cổ tức năm 2019 (đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua với tỷ lệ chia cổ tức là 25% vốn điều lệ, số tiền là 10,67 tỷ đồng): do lợi nhuận thực hiện năm 2022 của Công ty chưa bù đắp được số lỗ lũy kế của 02 năm 2020 và 2021 nên để giảm bớt khó khăn về vốn và dòng tiền cho Công ty, BKS kính đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận cho Công ty tiếp tục được giữ lại khoản cổ tức này, tạm thời năm 2023 chưa chia cho các cổ đông.

Trên đây là kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và trong thời gian từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đến nay, Ban Kiểm soát báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng !

***Nơi nhận:***

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- HĐQT, TK Công ty;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Đình Hồng Sơn**